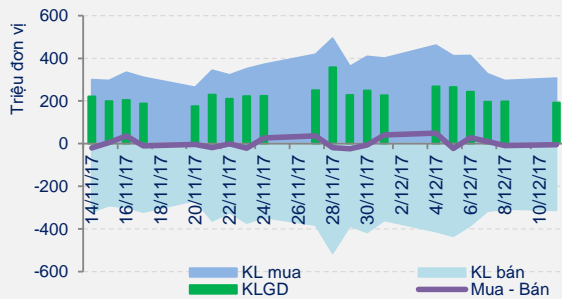
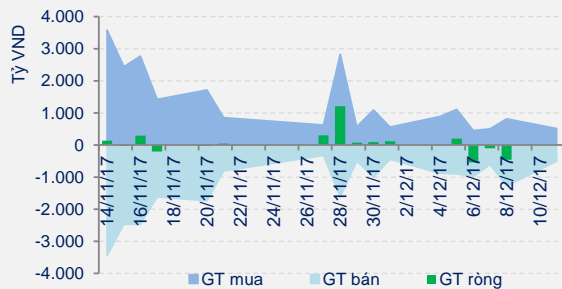


MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 11/12/2017

| Thông kê thị trường | HOSE | HNX |
|---------------------|-------------|-------------|
| Index | 917,45 | 111,78 |
| % Thay đổi | ↓ -2,42% | ↓ -1,78% |
| KLGD (CP) | 192.083.805 | 80.511.784 |
| GTGD (tỷ đồng) | 4.378,44 | 1.082,44 |
| Tổng cung (CP) | 312.402.920 | 119.611.200 |
| Tổng cầu (CP) | 307.215.820 | 101.686.100 |

| Giao dịch NĐTNN | HOSE | HNX |
|-------------------|------------|-----------|
| KL bán (CP) | 12.198.260 | 353.392 |
| KL mua (CP) | 12.158.620 | 1.408.063 |
| GTmua (tỷ đồng) | 515,13 | 29,46 |
| GT bán (tỷ đồng) | 511,72 | 8,67 |
| GT ròng (tỷ đồng) | 3,41 | 20,79 |

Tương quan cung cầu

Giá trị Giao dịch NĐTNN


| Ngành Cấp 1 | % thay đổi | P/E | P/B | %GTGD |
|---------------------|------------|------|-----|-------|
| Công nghệ Thông tin | ↓ -2,89% | 13,4 | 2,5 | 4,0% |
| Công nghiệp | ↓ -2,49% | 19,5 | 5,5 | 23,3% |
| Dầu khí | ↓ -2,11% | 18,6 | 3,3 | 4,8% |
| Dịch vụ Tiêu dùng | ↑ 0,60% | 21,1 | 5,3 | 3,5% |
| Dược phẩm và Y tế | ↓ -0,64% | 15,5 | 3,6 | 0,8% |
| Hàng Tiêu dùng | ↓ -1,28% | 23,7 | 8,5 | 14,2% |
| Ngân hàng | ↓ -4,56% | 14,7 | 2,1 | 12,9% |
| Nguyên vật liệu | ↓ -1,83% | 10,2 | 2,0 | 9,3% |
| Tài chính | ↓ -2,38% | 26,2 | 4,0 | 25,1% |
| Tiền ịch Cộng đồng | ↓ -2,37% | 14,5 | 3,3 | 2,0% |
| VN - Index | ↓ -2,42% | 18,8 | 5,3 | 93,4% |
| HNX - Index | ↓ -1,78% | 14,2 | 2,3 | 6,6% |

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Áp lực bán mạnh xảy ra tại hầu hết các nhóm cổ phiếu trên sàn đã khiến VN-Index và HNX-Index giảm điểm rất mạnh trong phiên giao dịch đầu tuần. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index giảm 22,71 điểm (-2,42%) xuống 917,45 điểm; HNX-Index giảm 2,03 điểm (-1,78%) xuống 111,78 điểm. Thanh khoản trên hai sàn tuy vậy lại tiếp tục sụt giảm và ở mức thấp so với trung bình 20 phiên trở lại đây với giá trị giao dịch đạt 5.460 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch là 272 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm 972 tỷ đồng. Độ rộng thị trường là tiêu cực với 136 mã tăng, 98 mã đứng giá, 334 mã giảm. Các cổ phiếu trụ chìm trong sắc đỏ đã ảnh hưởng lớn đến các chỉ số, có thể kể đến như SAB (-5,2%), VCB (-5,2%), CTG (-7,0%), GAS (-2,9%), ROS (-6,1%), BID (-4,0%), VRE (-4,3%), VIC (-1,4%), tương tự trên sàn HNX là các mã VCG (-8,5%), SHB (-5,3%). Áp lực bán mạnh cũng xảy ra tại nhiều nhóm cổ phiếu khác như cổ phiếu ngành thép với HSG (-5,6%), HPG (-2,4%); nhóm cổ phiếu chứng khoán như SSI (-5,1%), HCM (-3,1%), VND (-5,1%), SHS (-5,6%).

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

VN-Index có phiên giảm điểm mạnh do áp lực tại nhiều mã vốn hóa lớn như SAB, ROS, BHN, nhóm cổ phiếu ngân hàng và đánh mất ngưỡng hỗ trợ tại 920 điểm với thanh khoản tiếp tục ở mức thấp hơn trung bình 20 phiên cho thấy những nhà đầu tư đã bán chốt lời vẫn đang khá thận trọng và tạm thời đứng ngoài quan sát trong bối cảnh đây là tuần giao dịch của các quỹ ETF và thị trường đang bước vào giai đoạn giao dịch cuối năm. Trong phiên giao dịch ngày mai VN-Index được dự báo có thể sẽ tiếp tục đà giảm điểm trước khi có sự phục hồi vào cuối phiên với vùng hỗ trợ trong khoảng 907-913 điểm. Nhà đầu tư ngắn hạn có thể tận dụng những phiên hồi phục để đưa tỷ trọng cổ phiếu về mức an toàn. Nhà đầu tư trung và dài hạn tiếp tục nắm giữ những mã cổ phiếu đang có vị thế tốt trong danh mục và có triển vọng tích cực.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

11/12/2017

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index chìm trong sắc đỏ trong suốt cả phiên giao dịch, áp lực bán về cuối phiên đã khiến chỉ số đóng cửa ở mức thấp nhất phiên tại 917,45 điểm. Kết phiên, VN-Index giảm 22,71 điểm (-2,42%) xuống 917,45 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VNIndex trong phiên hôm nay: SAB giảm 16.000 đồng, VCB giảm 2.450 đồng, CTG giảm 1.600 đồng. Ở chiều ngược lại, VNM tăng 2.900 đồng.

HNX-Index:

Tương tự VNIndex, HNX-Index cũng chịu áp lực bán trong suốt phiên giao dịch, đóng cửa sát mức thấp nhất trong phiên tại 110,70 điểm. Kết phiên, HNX-Index giảm 2,03 điểm (-1,78%) xuống 111,78 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNXIndex trong phiên hôm nay: VCG giảm 2.100 đồng, ACB giảm 600 đồng, VGC giảm 1.300 đồng. Ở chiều ngược lại, VCS tăng 4.700 đồng.

GIAO DỊCH KHỎI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại mua ròng với giá trị 3,41 tỷ đồng, tuy nhiên bán ròng 39,6 nghìn cổ phiếu. CII là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 20,2 tỷ đồng tương ứng với 595 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là CCQ ETF E1VFN30 với 20,2 tỷ đồng tương ứng với 1,3 triệu ccq. Ở chiều ngược lại, SSI là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 16,9 tỷ đồng tương ứng với 638 nghìn cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại mua ròng với giá trị 20,79 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 1 triệu cổ phiếu. VCG là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 23,6 tỷ đồng tương ứng với hơn 1 triệu cổ phiếu, tiếp theo là PVS với 1,7 tỷ đồng tương ứng với 95 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, DGL là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 2,2 tỷ đồng tương ứng với 68 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ

Ngân hàng Thế giới nâng dự báo tăng trưởng kinh tế Việt Nam năm 2017, 2018

Với những triển vọng tăng trưởng ngành thép, sản xuất chế tạo, nông nghiệp, Ngân hàng Thế giới dự báo tăng trưởng kinh tế Việt Nam năm 2017 và 2018 tương ứng sẽ đạt 6,7% và 6,5%.

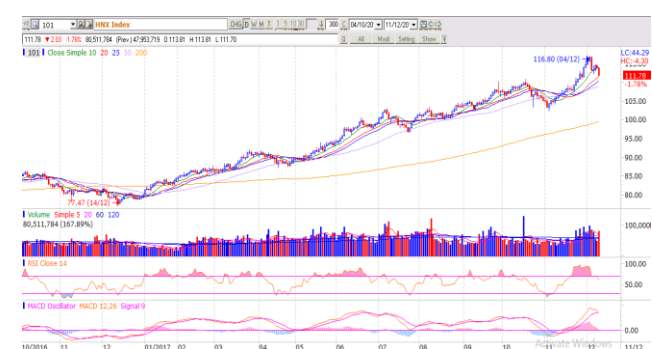
PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index có phiên điều chỉnh khá mạnh sau phiên hồi phục nhẹ cuối tuần trước qua đó đánh mất mốc 920 điểm với thanh khoản ở mức thấp cho thấy bên mua vẫn còn rất thận trọng. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số chuyển xuống kém tích cực với vùng hỗ trợ trong khoảng 907-913 điểm và ngưỡng kháng cự tại 941 - 945 điểm. Về xu hướng trung hạn, VN-Index tiếp tục vận động trong thị trường giá lên (bull market) với hỗ trợ tại vùng 870 điểm (MA50). Thị trường dự báo sẽ tiếp tục điều chỉnh giảm trong phiên ngày mai trước khi có phục hồi vào cuối phiên.

HNX-Index:



HNX-Index có phiên điều chỉnh mạnh và là phiên giảm điểm thứ 2 liên tiếp với thanh khoản tăng khá qua đó chạm sát vùng hỗ trợ ngắn hạn trong khoảng 110-111 điểm. Về xu hướng trung hạn, chỉ số vẫn tiếp tục vận động trong thị trường giá lên (bull market) với hỗ trợ tại vùng 108.7 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index tiếp tục duy trì tín hiệu tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 99,5 điểm (MA200). Thị trường dự báo sẽ tiếp tục điều chỉnh giảm trong phiên ngày mai trước khi có phục hồi vào cuối phiên với ngưỡng kháng cự tại vùng 113 - 116.8 điểm (đỉnh phiên ngày 4/12).



TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng trong nước tăng

Tại thời điểm 16 giờ, Tập đoàn vàng bạc đá quý DOJI niêm yết giá vàng SJC ở mức 36,36 - 36,44 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra) tăng 20.000 và 40.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và bán ra.

Tỷ giá trung tâm tăng 2 đồng

Tỷ giá trung tâm giữa đồng Việt Nam (VND) và đô la Mỹ (USD) sáng 11/12 được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 22.454 đồng, tăng 2 đồng so với hôm qua.

TIN QUỐC TẾ

Giá vàng thế giới tăng

Tại thời điểm 16 giờ, giá vàng thế giới tăng 4,98 USD/ounce tương ứng 0,40% lên 1.250,18 USD/ounce.

Tỷ giá ngoại tệ: USD tăng

Tại thời điểm 16 giờ, chỉ số US Dollar Index (DXY) giảm 0,14% xuống mức 93,77 điểm. USD giảm so với EUR: 1 EUR đổi 1,1796 USD. USD tăng so với GBP lên: 1 GBP đổi 1,3377 USD. USD giảm so với JPY xuống: 1 USD đổi 113,38 JPY.

Giá dầu thế giới tăng

Tại thời điểm 16 giờ, giá dầu thô nặng Brent tăng 1,2 USD tương ứng 1,89% lên 63,40 USD/thùng. Giá dầu thô ngọt nhẹ WTI tăng 0,67 USD tương ứng 1,17% lên 57,36 USD/thùng.

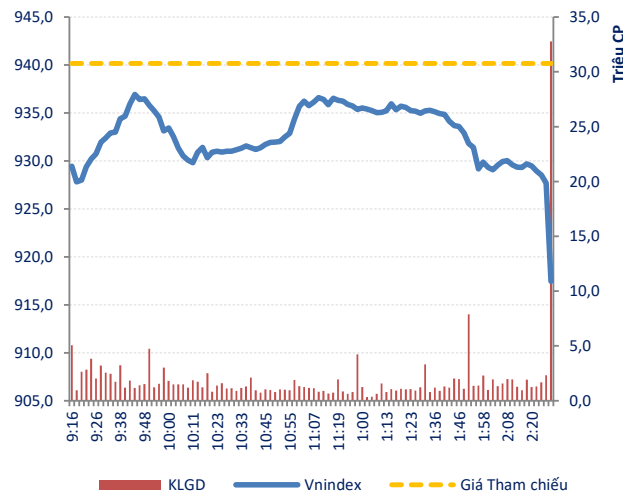
Chứng khoán Mỹ tăng điểm

Kết thúc phiên giao dịch ngày thứ Sáu, chỉ số Dow Jones tăng 117.68 điểm (tương đương 0.49%) lên 24,329.16 điểm, chỉ số S&P 500 tăng 14.52 điểm (tương đương 0.55%) lên 2,651.5 điểm và chỉ số Nasdaq Composite tăng 27.24 điểm (tương đương 0.4%) lên 6,840.08 điểm.



THÔNG KÊ GIAO DỊCH

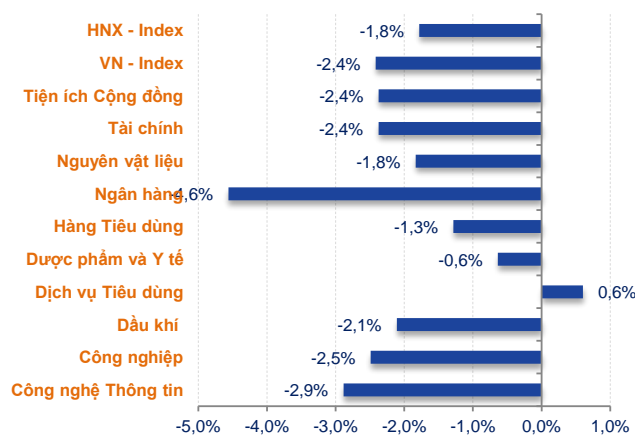
KLGD và VN-Index trong phiên



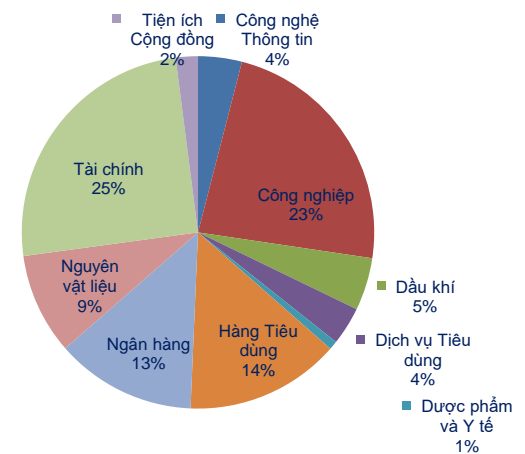
KLGD và HNX-Index trong phiên



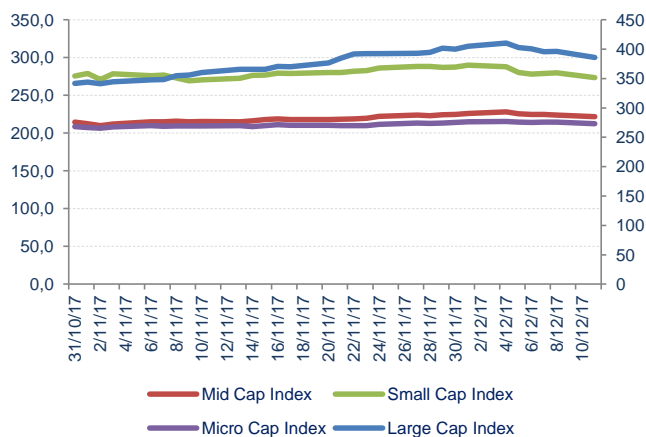
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



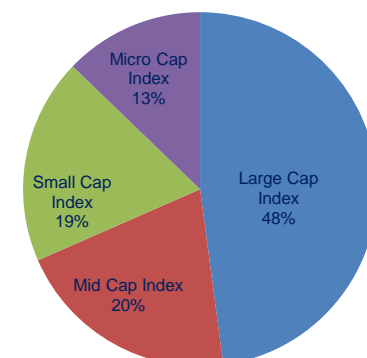
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ
 Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

| TT | Mã CK | KL mua ròng | Mã CK | KL bán ròng |
|----|---------|-------------|-------|-------------|
| 1 | E1VFN30 | 1.315.680 | DIG | 778.280 |
| 2 | CII | 595.640 | SSI | 638.890 |
| 3 | TCH | 323.810 | KBC | 470.840 |
| 4 | HNG | 233.970 | HSG | 469.240 |
| 5 | DXG | 199.950 | HHS | 349.470 |

| TT | Mã CK | KL mua ròng | Mã CK | KL bán ròng |
|----|-------|-------------|-------|-------------|
| 1 | VCG | 1.028.763 | DGL | 68.000 |
| 2 | PVS | 95.200 | VNR | 49.600 |
| 3 | VIX | 85.000 | SHB | 49.500 |
| 4 | HHG | 20.000 | DHT | 18.400 |
| 5 | DGC | 12.400 | MBS | 15.000 |

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

| Mã | Giá TC (*) | Giá đóng | % | KLGD |
|-----|------------|----------|----------|------------|
| FLC | 6,88 | 6,90 | ↑ 0,29% | 22.234.690 |
| HHS | 5,10 | 5,40 | ↑ 5,88% | 6.248.230 |
| TCH | 21,65 | 23,15 | ↑ 6,93% | 5.652.570 |
| SBT | 21,30 | 20,50 | ↓ -3,76% | 5.076.580 |
| SCR | 9,91 | 9,30 | ↓ -6,16% | 4.967.590 |

| Mã | Giá TC (*) | Giá đóng | % | KLGD |
|-----|------------|----------|----------|------------|
| SHB | 9,40 | 8,90 | ↓ -5,32% | 22.144.492 |
| PVS | 18,50 | 18,10 | ↓ -2,16% | 6.857.494 |
| VCG | 24,80 | 22,70 | ↓ -8,47% | 6.491.353 |
| PVX | 2,20 | 2,30 | ↑ 4,55% | 5.833.821 |
| DST | 11,40 | 11,20 | ↓ -1,75% | 3.763.093 |

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

| Mã | Giá TC (*) | Giá đóng | +/- | % |
|-----|------------|----------|------|---------|
| TTF | 7,35 | 7,86 | 0,51 | ↑ 6,94% |
| TCH | 21,65 | 23,15 | 1,50 | ↑ 6,93% |
| TCO | 11,00 | 11,75 | 0,75 | ↑ 6,82% |
| KPF | 10,65 | 11,35 | 0,70 | ↑ 6,57% |
| CIG | 2,14 | 2,28 | 0,14 | ↑ 6,54% |

| Mã | Giá TC (*) | Giá đóng | +/- | % |
|-----|------------|----------|------|---------|
| HLD | 11,20 | 12,30 | 1,10 | ↑ 9,82% |
| MCC | 12,50 | 13,70 | 1,20 | ↑ 9,60% |
| HLC | 6,60 | 7,20 | 0,60 | ↑ 9,09% |
| NBP | 13,40 | 14,60 | 1,20 | ↑ 8,96% |
| NDF | 6,90 | 7,50 | 0,60 | ↑ 8,70% |

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

| Mã | Giá TC (*) | Giá đóng | +/- | % |
|-----|------------|----------|-------|----------|
| CTG | 23,00 | 21,40 | -1,60 | ↓ -6,96% |
| PNC | 35,35 | 32,90 | -2,45 | ↓ -6,93% |
| HOT | 24,65 | 22,95 | -1,70 | ↓ -6,90% |
| SMC | 28,00 | 26,10 | -1,90 | ↓ -6,79% |
| TNT | 3,25 | 3,03 | -0,22 | ↓ -6,77% |

| Mã | Giá TC (*) | Giá đóng | +/- | % |
|-----|------------|----------|-------|----------|
| TTH | 6,10 | 5,50 | -0,60 | ↓ -9,84% |
| ALT | 15,50 | 14,00 | -1,50 | ↓ -9,68% |
| TJC | 7,40 | 6,70 | -0,70 | ↓ -9,46% |
| L18 | 9,80 | 8,90 | -0,90 | ↓ -9,18% |
| BTS | 5,50 | 5,00 | -0,50 | ↓ -9,09% |

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

| Mã | KLGD | ROE | EPS | P/E | P/B |
|-----|------------|---------|-------|------|-----|
| FLC | 22.234.690 | 6,5% | 862 | 8,0 | 0,5 |
| HHS | 6.248.230 | 3250,0% | 279 | 18,3 | 0,4 |
| TCH | 5.652.570 | 10,5% | 1.279 | 16,9 | 1,8 |
| SBT | 5.076.580 | 8,8% | 1.292 | 16,5 | 1,7 |
| SCR | 4.967.590 | 3,1% | 410 | 24,2 | 0,7 |

Top KLGD lớn nhất HNX

| Mã | KLGD | ROE | EPS | P/E | P/B |
|-----|------------|-------|-------|-------|-----|
| SHB | 22.144.492 | 10,2% | 1.253 | 7,5 | 0,7 |
| PVS | 6.857.494 | 7,1% | 1.897 | 9,8 | 0,8 |
| VCG | 6.491.353 | 8,5% | 1.440 | 17,2 | 1,8 |
| PVX | 5.833.821 | -5,5% | (410) | - | 0,7 |
| DST | 3.763.093 | 0,4% | 43 | 264,4 | 1,1 |

Top Độ biến giá HOSE

| Mã | +/-% | ROE | EPS | P/E | P/B |
|-----|--------|---------|-------|------|-----|
| TTF | ↑ 6,9% | -106,6% | (951) | - | 9,1 |
| TCH | ↑ 6,9% | 10,5% | 1.279 | 16,9 | 1,8 |
| TCO | ↑ 6,8% | 8,6% | 1.036 | 10,6 | 0,9 |
| KPF | ↑ 6,6% | 2,4% | 257 | 41,4 | 1,0 |
| CIG | ↑ 6,5% | 1,9% | 140 | 15,3 | 0,3 |

Top Độ biến giá HNX

| Mã | +/-% | ROE | EPS | P/E | P/B |
|-----|--------|-------|-------|------|-----|
| HLD | ↑ 9,8% | 2,6% | 592 | 18,9 | 0,5 |
| MCC | ↑ 9,6% | 13,2% | 1.784 | 7,0 | 0,9 |
| HLC | ↑ 9,1% | 18,8% | 2.176 | 3,0 | 0,6 |
| NBP | ↑ 9,0% | 0,0% | (8) | - | 0,7 |
| NDF | ↑ 8,7% | 10,4% | 1.090 | 6,3 | 0,6 |

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

| Mã | KL mua | ROE | EPS | P/E | P/B |
|-------|-----------|-------|-------|------|-----|
| 1VFN3 | 1.315.680 | N/A | N/A | N/A | N/A |
| CII | 595.640 | 23,9% | 6.554 | 5,2 | 1,7 |
| TCH | 323.810 | 10,5% | 1.279 | 16,9 | 1,8 |
| HNG | 233.970 | 7,8% | 1.064 | 9,4 | 0,7 |
| DXG | 199.950 | 22,3% | 2.840 | 7,0 | 1,6 |

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

| Mã | KL mua | ROE | EPS | P/E | P/B |
|-----|-----------|-------|-------|------|-----|
| VCG | 1.028.763 | 8,5% | 1.440 | 17,2 | 1,8 |
| PVS | 95.200 | 7,1% | 1.897 | 9,8 | 0,8 |
| VIX | 85.000 | 7,4% | 844 | 14,9 | 1,0 |
| HHG | 20.000 | 13,7% | 1.616 | 4,6 | 0,6 |
| DGC | 12.400 | 14,3% | 4.133 | 8,2 | 1,5 |

Top Vốn hóa HOSE

| Mã | Vốn hóa | ROE | EPS | P/E | P/B |
|-----|---------|-------|-------|------|------|
| VNM | 272.990 | 43,2% | 7.152 | 26,3 | 11,4 |
| SAB | 198.156 | 31,5% | 6.966 | 44,4 | 13,4 |
| VIC | 192.553 | 4,3% | 737 | 99,1 | 7,0 |
| VCB | 169.275 | 15,8% | 2.261 | 20,8 | 3,1 |
| GAS | 163.974 | 21,6% | 4.691 | 18,3 | 4,1 |

Top Vốn hóa HNX

| Mã | Vốn hóa | ROE | EPS | P/E | P/B |
|-----|---------|-------|--------|------|-----|
| ACB | 35.492 | 12,6% | 1.882 | 19,1 | 2,3 |
| VCS | 18.840 | 59,6% | 13.163 | 17,9 | 8,9 |
| VCG | 10.954 | 8,5% | 1.440 | 17,2 | 1,8 |
| VGC | 10.718 | 12,0% | 1.901 | 13,2 | 1,8 |
| SHB | 10.520 | 10,2% | 1.253 | 7,5 | 0,7 |

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

| Mã | Beta | ROE | EPS | P/E | P/B |
|-----|------|---------|---------|-------|-----|
| CMX | 2,54 | -128,6% | (3.358) | - | 1,3 |
| KPF | 2,19 | 2,4% | 257 | 41,4 | 1,0 |
| HVG | 2,05 | -3,5% | (496) | - | 0,8 |
| PNC | 2,04 | 2,7% | 258 | 137,0 | 3,4 |
| DAT | 2,01 | 6,3% | 664 | 37,1 | 2,0 |

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

| Mã | Beta | ROE | EPS | P/E | P/B |
|-----|------|--------|---------|------|-----|
| CTT | 4,05 | 9,4% | 1.167 | 11,9 | 1,1 |
| HKB | 3,88 | -1,7% | (187) | - | 0,3 |
| PVV | 3,41 | -21,1% | (1.051) | - | 0,4 |
| VIX | 3,41 | 7,4% | 844 | 14,9 | 1,0 |
| VIG | 3,01 | -0,7% | (43) | - | 0,5 |



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 3, Tòa nhà Trung tâm Hội nghị Công đoàn, Số 1A Yết Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (84-4)-3818 1888
Fax: (84-4)-3818 1688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Lầu 3, tòa nhà Artex, 236-238 Nguyễn Công Trứ, P. Nguyễn Thái Bình, Q.1, TP.HCM
Tel: (84-8)-3915 1368
Fax: (84-8)-3915 1369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Hải Châu, Đà Nẵng
Tel: (84-511)-352 5777
Fax: (84-511)-352 5779
